|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH** **LẦN THỨ XI NHIỆM KỲ 2020 - 2025**\****(Dự thảo lần 5)*** |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Trà Vinh, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI**

--------

## Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, xác định mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; thảo luận, đóng góp ý kiến dự thảo các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI và bầu Đoàn đại biểu của tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội xác định chủ đề là: ***“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực đồng bằng sông Cửu Long”.***

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh thế giới có những diễn biến phức tạp, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn, tranh chấp thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, tình hình phức tạp trên Biển Đông, thiên tai, dịch bệnh… đã có những tác động đến tình hình của đất nước. Trong tỉnh, điểm xuất phát kinh tế thấp; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, gây tác động đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội… Song, toàn Đảng bộ, quân, dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đạt được những kết quả quan trọng.

**1. Tạo sự chuyển biến về cơ cấu, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế**

***Tốc độ tăng trưởng kinh tế:*** GRDP bình quân 05 năm tăng 12,04%([[1]](#footnote-2)) *(Nghị quyết tăng từ 11 - 12%)*, các khu vực đều tăng trưởng theo hướng tích cực: Khu vực I tăng 1,6%**,** khu vực II tăng 34,51%, khu vực III tăng 8,59%([[2]](#footnote-3)), GRDP bình quân đầu người ước đạt 65 triệu đồng/người/năm vào cuối năm 2020([[3]](#footnote-4)).

***1.1. Quy hoạch, cơ cấu lại nền kinh tế***

*1.1.1.* Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn 2030([[4]](#footnote-5)); triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chất lượng việc lập, thẩm định và quản lý quy hoạch từng bước được nâng lên.

*1.1.2. Thực hiện ba đột phá chiến lược và đổi mới mô hình tăng trưởng*

- Cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu bất động sản; các quy định về phân bổ, quản lý vốn đầu tư. Ban hành các cơ chế, chính sách, thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, hạ tầng khu công nghiệp, đô thị([[5]](#footnote-6)); hạ tầng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch…

- Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo có nâng lên.

*1.1.3. Tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng:* Giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 29,41% **(***năm 2015 là 45,92%)*; tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ lên 70,59% trong GRDP([[6]](#footnote-7))*(năm 2015 là 54,08%)*. Hoạt động của nền kinh tế hướng vào các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chú trọng sản xuất và xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao. Giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp còn dưới 40%.

***1.2. Nông - ngư - lâm nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới***

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; phát triển một số vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn. Triển khai xây dựng mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác, liên kết và mô hình sản xuất có hiệu quả. Giá trị sản xuất nông nghiệp *(trồng trọt, chăn nuôi)* đạt 85.475 tỷ đồng, chiếm 64,11 % tổng giá trị sản xuất toàn ngành, tốc độ tăng trưởng bình quân 0,44/năm([[7]](#footnote-8)). Chăn nuôi tiếp tục phát triển([[8]](#footnote-9)), chuyển từ nuôi nhỏ lẻ sang tập trung quy mô lớn; nâng cao chất lượng con giống, cơ cấu lại đàn vật nuôi, kỹ thuật nuôi; nhân rộng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học.

*-* Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy*về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Ngành thủy sản tăng trưởng bình quân 7,01%/năm([[9]](#footnote-10)). Tiếp tục đầu tư tàu công suất lớn([[10]](#footnote-11)) có khả năng khai thác hải sản xa bờ. Diện tích nuôi thủy sản tăng, chủng loại đa dạng, chuyển đổi nhanh hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh([[11]](#footnote-12)), đặc biệt là nuôi tôm thâm canh mật độ cao. Hạ tầng phục vụ cho kinh tế biển([[12]](#footnote-13)) và một số lĩnh vực khác được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư như: năng lượng *(điện gió, điện mặt trời)*, sản xuất con giống, chế biến thủy sản…

- *Lâm nghiệp:* Công tác trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng được tiến hành thường xuyên, diện tích rừng được mở rộng([[13]](#footnote-14)), tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 4,01%, tăng 0,41% so với năm 2015.

*- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* được triển khai đồng bộ, thực chất, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong nhân dân, đạt được nhiều kết quả quan trọng: Sản xuất phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên; cảnh quan, môi trường có nhiều khởi sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp, an ninh, trật tự được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường vững mạnh. Số xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới vượt chỉ tiêu Nghị quyết([[14]](#footnote-15)).

***1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng***

*1.3.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Tăng trưởng bình quân 38,93%**/**năm, góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung của tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải (1, 3), Nhà máy điện mặt trời Trung Nam đi vào hoạt động thương mại; các ngành công nghiệp chế biến([[15]](#footnote-16)) tăng trưởng khá, một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ có thị trường ổn định. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp([[16]](#footnote-17)); đẩy mạnh công tác khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp.

*1.3.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng*

- Hạ tầng giao thông: Hoàn thành thông luồng kỹ thuật Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, cảng nhập than; triển khai xây dựng Bến cảng tổng hợp Định An. Đầu tư nâng cấp, mở rộng 114,8 km đường tỉnh, đường huyện, đường đến trung tâm xã và 814,95 km đường nông thôn.

- Đầu tư hoàn thiện cơ bản hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu công nghiệp Long Đức; hoàn thành đưa vào sử dụng Tuyến đường số 01, số 02 và cầu C16, triển khai thi công Tuyến đường số 05 Khu Kinh tế Định An.

- Hạ tầng thủy lợi: Cơ bản đáp ứng nhu cầu ngăn mặn và nguồn nước tưới tiêu khoảng 90% diện tích đất nông nghiệp, tăng 5% so với năm 2015; đầu tư, nâng cấp các tuyến đê và chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Điện, năng lượng tái tạo *(điện gió, điện mặt trời)* phát triển khá, nhiều công trình lưới điện được đầu tư bảo đảm nhu cầu điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất([[17]](#footnote-18)); tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 99% *(đạt chỉ tiêu)*.

- Hạ tầng đô thị được đầu tư([[18]](#footnote-19)), thành phố Trà Vinh được công nhận đô thị loại II; thị xã Duyên Hải hoàn thành các tiêu chíđô thị loại IV. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp các đô thị loại V; tỷ lệ đô thị hóa đạt 30%, tăng 8% so năm 2015.

- Hạ tầng thông tin và truyền thôn*g* phát triển nhanh, nâng cao mức độ sẵn sàng cho phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chính quyền điện tử.

- Quan tâm đầu tư hệ thống cung cấp nước sinh hoạt([[19]](#footnote-20)), tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% *(Nghị quyết: 93%)*, tăng 19% so với năm 2015 trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 68%, tăng 16%; tỷ lệ dân cư thành thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99% *(đạt chỉ tiêu)*, tăng 14,89%.

*- Hạ tầng văn hóa - xã hội:* Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, giáo dục đào tạo, các thiết chế văn hóa – thể thao được đầu tư, nâng cấp([[20]](#footnote-21)).

***1.4. Thương mại, dịch vụ và du lịch***

Đưa vào hoạt động hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, nâng cấp, cải tạogắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ([[21]](#footnote-22)). Hệ thống ngân hàng, bảo hiểm, kho bãi, các loại hình dịch vụ... phát triển nhanh; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phát triển thương mại điện tử, duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Tăng trưởng của toàn ngành dịch vụ bình quân 8,59%/năm. Hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực, đầu tư xây dựng một số khu, điểm du lịch có tiềm năng, lợi thế([[22]](#footnote-23)). Tăng trưởng doanh thu du lịch bình quân đạt 32,34%/năm; khách du lịch tăng 26,59% và khách lưu trú tăng 26,79%.

***1.5. Tài chính, ngân hàng***

- Quản lý và điều hành ngân sách đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả; chú trọng bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu. Thu nội địa hàng năm tăng bình quân 18,89%([[23]](#footnote-24)), vượt chỉ tiêu *(Nghị quyết: 17%)*. Năm 2020, ước đạt hơn 5.000 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so năm 2015. Chi ngân sách bình quân hàng năm tăng 7,57%, được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả, bảo đảm cân đối ngân sách các cấp([[24]](#footnote-25)).

- Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 114.707 tỷ đồng *(gấp 1,45 lần so nhiệm kỳ trước)*, chiếm 48% GRDP, vượt chỉ tiêu Nghị quyết *(Nghị quyết: 32%)*.

- Các tổ chức tín dụng phát triển ổn định, vốn huy động tăng 1,68 lần so nhiệm kỳ trước; vốn cho vay tăng 2,02 lần, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh([[25]](#footnote-26)); mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định, tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

***1.6. Phát triển các loại hình doanh nghiệp:*** Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Hoàn thành cổ phần hóa 02 doanh nghiệp nhà nước([[26]](#footnote-27)); chuyển 03 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần([[27]](#footnote-28)). Phát triển mới 1.850 doanh nghiệp; doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng([[28]](#footnote-29)). Thành lập thêm nhiều Hợp tác xã và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động([[29]](#footnote-30)). Các doanh nghiệp khởi nghiệp bước đầu được hình thành và phát triển.

***1.7. Hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại:*** Tăng cường hoạt động đối ngoại, thiết lập quan hệ với trên 30 tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) và các tổ chức quốc tế. Huy động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu([[30]](#footnote-31)). Tranh thủ bộ, ngành Trung ương hỗ trợ nguồn vốn ngân sách đối ứng vốn ODA([[31]](#footnote-32)). Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh([[32]](#footnote-33)), nhiều mặt hàng có thị trường tiêu thụ ổn định([[33]](#footnote-34)).

**2. Phát triển văn hóa, thông tin - truyền thông, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ**

- Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục phát triển([[34]](#footnote-35)). Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư. Quan tâm bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử([[35]](#footnote-36));các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức có hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị gắn với giáo dục truyền thống lịch sử của đất nước, dân tộc và địa phương. Phát triển phong trào luyện tập thể dục - thể thao quần chúng, tăng tỷ lệ người luyện tập thường xuyên([[36]](#footnote-37)). Thể thao thành tích cao đạt nhiều giải trong các kỳ thi đấu khu vực, quốc gia và quốc tế([[37]](#footnote-38)).

- Hoạt động báo chí, thông tin - truyền thông, văn học - nghệ thuật bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, kịp thời thông tin tình hình đất nước, của tỉnh, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, gương người tốt, việc tốt… đồng thời, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

- Giáo dục và đào tạo: Duy trì tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học([[38]](#footnote-39)); phổ cập giáo dục có bước phát triển([[39]](#footnote-40)). Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, tỷ lệ học sinh phổ thông tốt nghiệp, trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng cao hơn bình quân cả nước. Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển về quy mô, ngành nghề và chất lượng đào tạo([[40]](#footnote-41)). Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, giảng viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn. Mạng lưới trường, lớp được đầu tư([[41]](#footnote-42)), gắn với việc sắp xếp, sáp nhập các điểm trường và tinh giản biên chế([[42]](#footnote-43)); 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng. Xã hội hóa giáo dục được khuyến khích([[43]](#footnote-44)); hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được triển khai rộng khắp.

- Hoạt động khoa học và công nghệ có những chuyển biến tích cực, các đề tài, dự án nghiên cứu đi vào chiều sâu, tập trung vào phát triển ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp hữu cơ, sinh học, giống...([[44]](#footnote-45)). Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu và tiếp nhận, ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất ngày càng nhiều([[45]](#footnote-46)). Hoạt động sở hữu trí tuệ có sự tiến bộ hơn([[46]](#footnote-47)). Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường.

**3. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; xây dựng gia đình có những chuyển biến tích cực**

- Cơ sở vật chất y tế được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đạt chỉ tiêu 25 giường bệnh/1vạn dân*.* Đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng, đạt 8,7 bác sĩ/vạn dân([[47]](#footnote-48)) *(Nghị quyết 8 - 10)*. Chất lượng khám, chữa bệnh có nâng lên. Y tế dự phòng được tăng cường, phát hiện sớm và khống chế kịp thời các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm. Quản lý Nhà nước được tăng cường, thường xuyên thanh tra, kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm([[48]](#footnote-49)). Xã hội hóa lĩnh vực y tế có những chuyển biến tích cực([[49]](#footnote-50)).

- Lĩnh vực dân số và phát triển được thực hiện tốt, duy trì mức giảm sinh, tỷ lệ tăng dân số bình quân dưới 1‰. Chất lượng dân số được cải thiện. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ và chăm sóc trẻ em([[50]](#footnote-51));kéo giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 5,5%. Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ được quan tâm, tỷ lệ tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và chất lượng nguồn nhân lực nữ được nâng lên([[51]](#footnote-52)). Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống gia đình được triển khai, thực hiện có hiệu quả([[52]](#footnote-53)).

**4. Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng**

- Công tác quản lý, khai thác các nguồn tài nguyên ngày càng chặt chẽ, theo quy hoạch, kế hoạch; ổn định diện tích đất trồng lúa, bảo vệ và phát triển đất rừng. Trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; phê duyệt hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 9/9 huyện, thị xã, thành phố; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,23% diện tích. Thực hiện điều tra thống kê và nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen; bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, hệ sinh thái.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường có chuyển biến tốt hơn([[53]](#footnote-54)); theo dõi chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đối với những công trình trọng điểm; đầu tư nhiều dự án bảo vệ môi trường([[54]](#footnote-55)).

- Xây dựng kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; đầu tư các dự án khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển, đê sông, đê biển, trồng rừng phòng hộ; triển khai các chương trình dự án thích ứng với biến đổi khí hậu([[55]](#footnote-56)); thực hiện đánh giá yếu tố biến đổi khí hậu tác động đến sản xuất và đời sống nhân dân, xây dựng các giải pháp ứng phó giảm thiểu rủi ro.

**5. Vấn đề về lao động, việc làm, an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả**

- Mạng lưới giáo dục nghề nghiệp và các thiết bị dạy nghề được đầu tư; chương trình, nội dung đào tạo được cập nhật, đổi mới phù hợp nhu cầu của thị trường; chất lượng đào tạo được nâng lên; các chính sách hỗ trợ, đào tạo người lao động đạt được nhiều kết quả([[56]](#footnote-57)), nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67% *(Nghị quyết: 65%)*, trong đó tỷ lệ có văn bằng, chứng chỉ đạt 33% *(Nghị quyết: 30%)*, kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 2,4% *(Nghị quyết: dưới 3%).* Thực hiện có hiệu quả việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài([[57]](#footnote-58)).

- Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, dạy nghề, vay vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững, kéo giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo còn 3,32%([[58]](#footnote-59))*,* giảm tỷ lệ hộ dân tộc Khmer nghèo còn 5,22%.

- Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội chăm lo cho gia đình chính sách([[59]](#footnote-60)); 99% hộ gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống người dân nơi cư trú; 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; tổ chức lễ phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 765 mẹ([[60]](#footnote-61)). Di dời, xây dựng mới nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, các nhà bia ghi tên liệt sĩ. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo([[61]](#footnote-62)); chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc da cam/dioxin.

**6. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh**

- Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc([[62]](#footnote-63)); hàng năm số xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đều đạt trên 96%. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng được nâng lên([[63]](#footnote-64)). Tổ chức đạt yêu cầu các cuộc diễn tập cấp tỉnh, huyện và xã([[64]](#footnote-65)). Lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên được xây dựng đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng([[65]](#footnote-66)). Lực lượng biên phòng được củng cố, tăng cường, làm tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự khu vực biên giới biển của tỉnh.

- An ninh chính trị ổn định, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển, huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Hoàn thành Đề án đưa Công an chính quy về xã; nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết ổn định tình hình an ninh nông thôn, bảo đảm an ninh vùng dân tộc, tôn giáo, nơi tập trung đông công nhân; mở nhiều đợt tấn công, trấn áp các loại tội phạm, triệt phá các tụ điểm tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy([[66]](#footnote-67)); xử lý nghiêm minh các tội phạm kinh tế và tham nhũng. Điều tra làm rõ 90% các vụ phạm pháp hình sự, riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đạt mục tiêu ba giảm([[67]](#footnote-68)). Công tác phòng cháy, chữa cháy được quan tâm chỉ đạo, ý thức của người dân ngày càng được nâng lên([[68]](#footnote-69)).

**7. Dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh**

***-*** Dân chủở cơ sở được thực hiện tốt, quyền làm chủ của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phát huy; tỷ lệ người dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, bầu Trưởng ban nhân ấp, khóm đạt tỷ lệ cao *(từ 98% đến hơn 99%)*. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện có nền nếp việc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết kịp thời những bức xúc và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

*-* Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện. Kết cấu hạ tầng, các chương trình, dự án đầu tư phát triển được triển khai có hiệu quả. Đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện và có nâng lên; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc. Đội ngũ cán bộ người dân tộc được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và phân công, bố trí giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị. Quan tâm xây dựng, phát huy vai trò người có uy tín, góp phần vào công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được công nhận hoạt động đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của nhân dân. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đạo sự, đại hội, xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; động viên chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia phát triển kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội ở địa phương; nâng cao ý thức cảnh giác trước các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch.

-Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường đóng góp ý kiến xây dựng đảng, chính quyền, thực hiện giám sát, phản biện xã hội, sâu sát cơ sở; quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước([[69]](#footnote-70)) gắnvới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, khơi dậy được động lực, quyền làm chủ của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh. Qua các phong trào, đã tập hợp 87,7% dân số trong độ tuổi vào tổ chức. Tổ chức, bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn.

**8. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, cơ quan tư pháp, tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chất lượng các kỳ họp, công tác giám sát được nâng lên; hoạt động tiếp xúc cử tri có đổi mới, chú trọng tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, theo đối tượng. Kịp thời ban hành các nghị quyết cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Lãnh đạo, tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, thanh tra nhân dân cấp xã.

- Tổ chức, bộ máy các cơ quan nhà nước ở địa phương được sắp xếp, kiện toàn theo theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Tập trung cải cách hành chính([[70]](#footnote-71)), đưa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 vào thực hiện ở một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở, ban, ngành tỉnh, cấp huyện, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, khóm đúng quy định và lộ trình.

- Chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện đúng quy định pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, chất lượng trợ giúp pháp lý có nâng lên, tạo sự chuyển biến về ý thức tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có sự chuyển biến tích cực, số vụ việc giải quyết bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng pháp luật đạt trên 90%, đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ, việc phức tạp kéo dài. Công tác tiếp công dân gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên. Tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đạt được kết quả nhất định, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

**9. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh**

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)([[71]](#footnote-72)), Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh có nhiều sáng tạo trong triển khai và tổ chức thực hiện. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, nhất là cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái, các quy định về nêu gương([[72]](#footnote-73)); thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Qua đó, tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ; nghiêm túc trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, nhận diện các biểu hiện suy thoái([[73]](#footnote-74)). Sau kiểm điểm, đã đề ra những giải pháp khắc phục với lộ trình cụ thể. Phần lớn các biểu hiện suy thoái của tập thể đến nay đã cơ bản khắc phục xong([[74]](#footnote-75)).

- Chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đột phá([[75]](#footnote-76)) nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương các điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong nội bộ và ngoài xã hội. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành các quy định về chuẩn mực đạo đức, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện. Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Qua thực hiện, đã tạo sự chuyển biến về ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, thái độ ứng xử với nhân dân, quan tâm giải quyết các vụ việc bức xúc, nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện nghiêm túc.

- Công tác chính trị, tư tưởng có đổi mới nội dung và phương pháp. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết được tổ chức chặt chẽ, có chất lượng theo hướng tăng cường thảo luận, góp ý xây dựng các chương trình hành động của cấp ủy. Kịp thời thông tin tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chủ quyền biển, đảo; những vấn đề cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm được chỉ đạo xử lý và kịp thời định hướng thông tin, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tích cực, chủ động trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII)([[76]](#footnote-77)). Ban hành các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Chú trọng việc xây dựng quy chế và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy. Nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có đổi mới, chất lượng được nâng lên; coi trọng việc phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên được thực hiện chặt chẽ, tỷ lệ đảng viên được phân công nhiệm vụ đạt 97,38%; phát triển 7.567 đảng viên mới *(đạt chỉ tiêu),* đồng thời thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được tiến hành nền nếp, chặt chẽ, đúng thực chất([[77]](#footnote-78)).

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về công tác cán bộ; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng số lượng, tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, dân tộc([[78]](#footnote-79)); quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, tăng số cán bộ có trình độ sau đại học([[79]](#footnote-80)). Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ chặt chẽ, khách quan, dân chủ. Quan tâm thực hiện việc luân chuyển cán bộ để rèn luyện từ thực tiễn và bố trí cán bộ lãnh đạo không phải là người địa phương([[80]](#footnote-81)).

-Cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã nâng cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chương trình, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực; tập trung lĩnh vực khó khăn, phức tạp, dễ phát sinh vi phạm([[81]](#footnote-82)); chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu. Quan tâm giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đúng thời gian quy định. Xem xét, xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm([[82]](#footnote-83)). Phối hợp tốt giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của các cơ quan Nhà nước. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, được nội bộ và nhân dân đồng tình, ủng hộ, góp phần cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

-Công tác dân vận được đổi mới theo hướng sát cơ sở, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giải quyết những vấn đề phức tạp, bức xúc, góp phần ổn định tình hình từ cơ sở. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động trong công tác dân vận, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các ý kiến, kiến nghị của công dân.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Công tác điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng([[83]](#footnote-84)) có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân; giải quyết công việc đúng thẩm quyền, vừa bao quát, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Rà soát, bổ sung hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, chất lượng và hiệu quả các kỳ họp; tăng cường đi cơ sở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là việc giải quyết những vấn khó khăn, vướng mắc, những bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

**10. Kết quả thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm**

*10.1.* Các cấp ủy đã nghiêm túc chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với nhiều cách làm sáng tạo,trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và tự giác của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 được thực hiện chặt chẽ; sau kiểm điểm có xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa, tập trung xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc; phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

*10.2. Thực hiện 3 trọng tâm tái cơ cấu nền kinh tế đạt được một số kết quả bước đầu:* Các quy định về đầu tư công từng bước được hoàn thiện; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 1,5 lần; đa dạng hóa các hình thức đầu tư kết cấu hạ tầng, chú trọng xã hội hóa trên một số lĩnh vực như: Giao thông, y tế, giáo dục, ... Thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đúng kế hoạch. Tái cơ cấu các ngành kinh tế được đẩy mạnh. Mô hình tăng trưởng từng bước đổi mới, năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn có sự chuyển biến tích cực([[84]](#footnote-85)); tăng trưởng GRDP cao. Công tác xúc tiến đầu tư đạt kết quả khá. Hoạt động khởi nghiệp có chuyển biến. Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh, thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng; năng lực, sức cạnh tranh nền kinh tế được nâng lên.

*10.3.* Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng vị trí việc làm; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện tốt; công tác tuyển dụng, quản lý, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có tiến bộ hơn.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng, bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

*10.4. Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo nhanh và bền vững; xây dựng đô thị có những chuyển biến tích cực.* Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng. Hoàn thành vượt chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới trước 01 năm. Tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hạ tầng đô thị được tập trung xây dựng, tỷ lệ đô thị hóa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

*10.5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết:* Số vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng pháp luật đạt trên 90%. Công tác tiếp công dân chủ động gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo và trở thành công tác thường xuyên của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Rà soát, kiểm tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người được thực hiện liên tục, tạo được niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

**II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

**1. Về kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng có lĩnh vực chưa bền vững, GRDP bình quân đầu người chưa đạt mục tiêu nghị quyết *(65 triệu đồng/69,76 triệu đồng)*, khoảng cách về quy mô nền kinh tế so với các tỉnh trong khu vực được rút ngắn, nhưng ***chưa đạt mục tiêu trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực***([[85]](#footnote-86)).

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho vùng sản xuất nông nghiệp tập trung chưa đồng bộ; quản lý quy hoạch một số nơi thiếu chặt chẽ; chuyển dịch cơ cấu sản xuất còn chậm, tổ chức lại sản xuất chưa tốt, liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn nhiều bất cập; nhiều sản phẩm chưa có nhãn hiệu, thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; chăn nuôi phát triển thiếu bền vững. Kinh tế biển phát triển chưa đạt theo yêu cầu, mô hình nuôi tôm thâm canh mật độ cao phát triển nhanh nhưng vấn đề ô nhiễm môi trường chưa được xử lý tốt. Sự tham gia và đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, kinh tế nông thôn còn hạn chế. Tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết *(4,01%/4,6%).*

- Công nghiệp tăng trưởng cao, nhưng không đồng bộ *(chủ yếu tăng ở lĩnh vực năng lượng)*; hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn thấp, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn, mở rộng thị trường... Chưa huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.

- Công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ bản chưa tốt; giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, giải ngân vốn đầu tư hàng năm thường chậm tiến độ.

- Việc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ còn chậm; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Du lịch có phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh, sản phẩm, dịch vụ du lịch chưa đa dạng.

- Phát triển doanh nghiệp chưa đạt kế hoạch, số doanh nghiệp giải thể còn nhiều([[86]](#footnote-87)); hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp còn những khó khăn, hạn chế([[87]](#footnote-88)); kinh tế tư nhân phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, sức cạnh tranh thấp; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn ít; số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả chưa nhiều([[88]](#footnote-89)).

**2. Văn hóa - xã hội**

- Chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* có mặt còn hạn chế; các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa, rèn luyện thể dục - thể thao; thiếu nguồn lực để trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Nội dung, hình thức hoạt động của báo chí, thông tin truyền thông, văn học - nghệ thuật chưa thật phong phú, đa dạng.

- Trang thiết bị, số phòng học, nhà trẻ còn thiếu; trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ còn thấp. Tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên giải quyết chưa triệt để. Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho giáo dục - đào tạo chưa nhiều. Đào tạo nghề còn hạn chế, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội.

- Nguồn lực khoa học - công nghệ còn thiếu và yếu; hiệu quả nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao.

- Trang thiết bị y tế cơ sở chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu khám, chữa bệnh; đội ngũ bác sĩ chuyên khoa sâu, chuyên ngành còn thiếu; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe còn hạn chế; tỷ lệ mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm từng lúc, từng nơi còn tăng cao so cùng kỳ.

- Quản lý tài nguyên chưa chặt chẽ, còn tình trạng khai thác trái phép; ô nhiễm môi trường diễn ra ở một số nơi nhưng việc kiểm tra, xử lý chưa thường xuyên và thiếu kiên quyết. Công tác phổ biến pháp luật, vận động nhân dân giám sát và tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường thực hiện chưa thường xuyên.

**3. Quốc phòng - an ninh:** Công tác nắm bắt tình hình, xử lý thông tin có lúc chưa kịp thời. An ninh nông thôn có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; một số tệ nạn xã hội, nhất là ma túy có chiều hướng gia tăng.

**4. Hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp**

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế, một số quyết định của chính quyền có hiệu lực nhưng chậm được thi hành; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương chưa đồng bộ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; một số cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống. Công tác cải cách hành chính còn một số mặt chưa có chuyển biến tốt([[89]](#footnote-90)).

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa sâu rộng, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân chưa cao. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn tồn đọng một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

**5.** Thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức, một số nội dung người dân chưa được công khai, chưa được tham gia ý kiến và quyết định. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội một số nơi chậm đổi mới; tham mưu, đề xuất hoặc tham gia cùng cấp ủy, chính quyền xử lý những vấn đề bức xúc trong nhân dân còn hạn chế. Triển khai, thực hiện một số chương trình, chính sách trong vùng có đông đồng bào dân tộc còn chậm. Công tác phối hợp nắm tình hình hoạt động tôn giáo từng lúc chưa chặt chẽ. Việc triển khai các phong trào thi đua chưa sâu rộng, chất lượng phong trào chưa cao.

**6. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

- Việc xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ở một số tổ chức đảng chưa sát với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, chưa xác định và tập trung xử lý những vấn đề bức xúc, nổi cộm; việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm ở một số nơi chưa tạo sự chuyển biến rõ rệt. Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở một số địa phương, đơn vị thiếu chủ động, sáng tạo; chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc “làm theo”. Xây dựng được nhiều mô hình, điển hình nhưng chậm nhân rộng.

- Tính chiến đấu, tính thuyết phục trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy có nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chưa cao; việc nắm bắt, định hướng dư luận xã hội có việc, có lúc chưa kịp thời.

- Việc hợp nhất các cơ quan của Đảng và Nhà nước có chức năng tương đồng còn một số khó khăn, vướng mắc, nhưng chưa được hướng dẫn tháo gỡ kịp thời([[90]](#footnote-91)). Nội dung, hình thức sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ chưa phong phú, đa dạng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; chưa đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở, nhất là những nơi có tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội phức tạp; một số đảng viên chưa thể hiện vai trò tiền phong, gương mẫu, tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình yếu. Tạo nguồn kết nạp đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước còn khó khăn. Chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số lĩnh vực, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc còn thấp; bố trí phân công cán bộ có một số trường hợp bị động, thiếu tính ổn định; vẫn còn tình trạng nể nang trong đánh giá, nhận xét cán bộ.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát từng lúc chưa chủ động, chất lượng, hiệu quả chưa cao; chậm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời hạn chế, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát đối với người đứng đầu, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm từng lúc còn hạn chế. Việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng của một số ít cấp ủy thực hiện chưa nghiêm túc.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, đơn vị chưa cao. Công tác tự kiểm tra để phát hiện tham nhũng trong nội bộ thực hiện chưa thường xuyên.

- Nhận thức về công tác dân vận của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, đúng mức; hiệu quả tuyên truyền, vận động, thuyết phục còn thấp. Công tác vận động quần chúng chuyển biến chưa đều ở các địa bàn, lĩnh vực; đổi mới nội dung, hình thức hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu.

**III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM**

**1. Đánh giá tổng quát**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu cao và đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt([[91]](#footnote-92)). Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách, huy động nguồn vốn phát triển xã hội tăng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên; giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực; sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt hơn; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm; An ninh chính trị được giữ vững, xã hội ổn định, quốc phòng được tăng cường. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Trà Vinh tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: Tăng trưởng kinh tế cao, nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Trật tự, an ninh xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng, trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có những mặt còn hạn chế.

**2. Nguyên nhân**

***2.1. Nguyên nhân thành tựu***

*\* Nguyên nhân khách quan:*Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành bạn.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện luôn kiên trì mục tiêu, bám sát nhiệm vụ và các giải pháp đã được nêu trong Nghị quyết. Từng thời điểm có xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, phương châm hành động. Chú trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút king nhiệm. Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, phấn đấu của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chăm lo cuộc sống người dân, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; phát huy dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có nâng lên.

***2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém***

*\* Nguyên nhân khách quan:* Tình hình thế giới, khu vực có những biến động phức tạp tác động đến tình hình chung cả nước, của tỉnh. Một số công trình của Trung ương đã có chủ trương đầu tư nhưng chậm thực hiện([[92]](#footnote-93)) làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh. Những tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cao, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Việc nắm bắt, vận dụng, cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa kịp thời và đầy đủ; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách chưa sâu rộng đến với các đối tượng được thụ hưởng.

- Công tác dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chưa sát hợp với tình hình. Phối hợp giữa các ngành, các cấp có việc, có lúc chưa chặt chẽ, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tính chủ động, sáng tạo, chưa quyết liệt trong thực thi nhiệm vụ; trình độ, năng lực có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, ý thức trách nhiệm chưa cao.

**3. Kinh nghiệm**

*Một là,* đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, thường vụ, thường trực cấp ủy trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình.

*Hai là,* xây dựng khối đoàn kết, gắn bó các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

*Ba là,* bảo đảm cân đối, hài hòa giữa phát triển kinh tế-văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng an ninh. Khai thác và phân bổ hợp lý, có trọng tâm các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, đồng thời chú trọng xây dựng nền văn hóa, con người phát triển toàn diện, giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

*Bốn là,* tích cực tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành bạn. Đồng thời, thực hiện xã hội hóa trong việc huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế để đầu tư, phát triển. Phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là truyền thống cách mạng, đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh.

*Năm là,* vận dụng linh hoạt sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn cụ thể của địa phương. Kiên quyết, kiên trì, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và phương châm hành động được xác định.

*Sáu là,* chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của địa phương. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng sát cơ sở, chăm lo, bảo vệ quyền lợi thiết thực, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương.

**PHẦN THỨ HAI**

**MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

 **NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

Trong nước, những thành tựu đạt được của hơn 30 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Tinh thần yêu nước, sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân được khơi dậy, là nền tảng quan trọng tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đưa nước ta phát triển trong giai đoạn mới.

Trong tỉnh, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; Đảng bộ - quân - dân đoàn kết, thống nhất; truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh sẽ là nhân tố quan trọng, quyết định cho sự phát triển. Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, một số công trình trọng điểm của Trung ương sẽ triển khai ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới([[93]](#footnote-94)) sẽ có tác động tích cực và là cơ hội cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

**2. Khó khăn**

- Tình hình thế giới, khu vực sẽ có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường; tranh chấp, cạnh tranh giữa các nước lớn, tình hình Biển Đông... sẽ tác động đến tình hình nước ta, tỉnh ta. Trong nước, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức. Xu hướng già hóa dân số nhanh; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn.

- Trong tỉnh, nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng cao nhưng một số lĩnh vực thiếu ổn định, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt yêu cầu; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, tích lũy tái đầu tư còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; nguồn lực huy động tại chỗ cho đầu tư phát triển chưa nhiều. Trình độ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

**II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Quan điểm**

*Một là,* tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong triển khai và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

*Hai là*, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2030([[94]](#footnote-95)) và những năm tiếp theo. Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm.

*Ba là,* đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững. Xem đổi mới sáng tạo là khâu đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*Bốn là*, phát triển hài hòa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; coi trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để nhân dân, doanh nghiệp an tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.

*Năm là,* huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy những đặc trưng tính cách tốt đẹp và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh, sức mạnh của khối đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Đồng thời, tranh thủ các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng trọng yếu.

**2. Mục tiêu**

Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng đổi mới sáng tạo, tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành Trung tâm kinh tế biển, Trung tâm giao thương và Trung tâm năng lượng sạch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. **Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long**.

**3. Các chỉ tiêu chủ yếu**

***3.1. Chỉ tiêu kinh tế***

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt 09 -10%.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng *(tương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng).*

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm 72,9% GRDP.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 33%.

- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

***3.2. Chỉ tiêu xã hội***

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới***,*** 51% xã nông thôn mới nâng cao *(trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu);* 7/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công nghiệp - xây dựng đạt 28%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% ; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học. Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99,0%.

- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân***.***

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt trên 95%***.***

- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân 1,5 - 2%/năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

***3.3. Chỉ tiêu môi trường***

- 99 - 99,5% dân cư thành thị; 99,5% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải rắn y tế được xử lý đạt 99,5%-100%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 75-80%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,6% diện tích tự nhiên.

- Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1778/QĐ-TTg được xử lý đạt 100%.

***3.4. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh***

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Hàng năm có100% cơ quan, đơn vị; trên 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

***3.5. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

 - Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

 - Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.

- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

**III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dựa chủ yếu vào khoa học- công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế**

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách phù hợp, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp địa phương có thế mạnh, đồng thời thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới phương thức quản lý, quản trị theo hướng hiện đại; phát triển các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài nước. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động xã hội sang những ngành, lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế.

 Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo định hướng chuyển dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương; chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Hoàn thành thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối([[95]](#footnote-96)); tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai các cơ chế, chính sách để kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của kinh tế tỉnh nhà; hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đủ điều kiện lên doanh nghiệp; thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại. Chú trọng phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xem đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư công; nông nghiệp nông thôn và kinh tế biển; công nghiệp - thương mại - dịch vụ; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước([[96]](#footnote-97)); thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

**2. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm giao thương và trung tâm năng lượng sạch của Đồng bằng sông Cửu Long**

***2.1. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển***

*(1)* *Chủ động* rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng biển của tỉnh và các tỉnh lân cận. Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức về biển để tỉnh trở thành một trung tâm chế biến thủy hải sản. Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển, định hướng nâng cấp thị xã Duyên Hải lên thành phố.

*(2) Phát triển nuôi trồng, khai thác và chế hải sản:* Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

*(3) Phát triển du lịch biển:* Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao; xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử để thu hút du khách.

*(4) Phát triển các ngành công nghiệp ven biển:* Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Quan tâm phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển.

***2.2. Phát triển Trà Vinh trở thành trung tâm giao thương***

Tranh thủ các nguồn lực từ bộ, ngành Trung ương, từ các doanh nghiệp và ngân sách tỉnh tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Định An, thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư nâng cấp các tuyến quốc lộ 53, 53B, 54, 60; các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng biển đã được phê duyệt, đảm bảo kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Tích cực kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa *(cả hàng xuất khẩu và nhập khẩu)*...

***2.3. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm năng lượng sạch***

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”* và các chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lõng đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và các dự án đã ký biên bản ghi nhớ, phát huy tiềm năng, lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của tỉnh.

**3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững**

***3.1. Xác định các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh***

*- Vùng phát triển kinh tế biển:* Gồm khu vực ven biển các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú, đặc biệt là thị xã Duyên Hải. Tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế để phát triển Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm giao thương và trung tâm năng lượng sạch của Đồng bằng sông Cửu Long *(nhiệm vụ, giải pháp đã nêu ở mục 2).*

*- Vùng phát triển kinh tế nông nghiệp:* Phát triển vùng sản xuất lúa, cây ăn trái ăn trái tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái vườn ở khu vực các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần. Tập trung phát triển sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao, cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và nuôi thuỷ sản ở vùng nước lợ và một phần phía bắc huyện Châu Thành, Trà Cú, Duyên Hải, Cầu Ngang. Phát triển đàn vật nuôi có lợi thế như bò, dê, heo, gia cầm theo hướng nuôi tập trung, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường ở các huyện.

*- Vùng phát triển kinh tế đô thị:* Tập trung phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, trung tâm thương mại, giải trí, nghỉ dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, du lịch ở khu vực nội ô thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, Tiểu Cần và một phần tiếp giáp giữa huyện Châu Thành với thành phố Trà Vinh. Đầu tư, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp([[97]](#footnote-98)); nông nghiệp đô thị([[98]](#footnote-99)) ở vùng ven của thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải và các thị trấn.

***3.2. Phát triển nông nghiệp có giá trị gia tăng và lâm nghiệp***

- Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ; phát triển những mặt hàng chủ lực, có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sức cạnh tranh cao; tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực và đặc thù của tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Chuyển mạnh diện tích đất sản xuất hiệu quả thấp sang nuôi, trồng các loại khác có giá trị cao hơn. Nâng cấp, bảo trì và vận hành tốt hệ thống thủy lợi; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tưới tiêu tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các khu chăn nuôi tập trung; đồng thời, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; giám sát và kiểm soát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia, chấm dứt sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị các mặt hàng nông - thủy sản([[99]](#footnote-100)).

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ; khuyến khích nhân dân tròng cây phân tán; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho người dân. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ rừng.

***3.3.*** ***Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.*** Tăng đầu tư từ ngân sách kết hợp với huy động các nguồn vốn từ các doanh nghiệp và sự đóng góp của nhân dân để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân theo hướng bền vững. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Các địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020, tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng bền vững.

***3.4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất toàn bộ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị tập trung. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có lợi thế so sánh, giải quyết được nhiều việc làm, sản xuất hàng xuất khẩu, như: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, đóng tàu, da giày, năng lượng tái tạo... Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hợp lý nhằm huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài tỉnh, các chính sách đặc thù ưu đãi để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương để hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp.

- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các doanh nghiệp. Phát huy Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo hướng hài hòa giữa giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

***3.5. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ***

- Tập trung đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 các tuyến đường và hạ tầng thiết yếu, đường vành đai (thành phố Trà Vinh) và đường tỉnh 915B; xây dựng, nâng cấp và mở rộng hệ thống các tuyến đường tỉnh đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III, các tuyến đường huyện và liên xã, giao thông nông thôn gắn với nâng cấp tải trọng các cầu, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa.

- Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu: Phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản, tiêu thoát nước, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hoàn thiện hạ tầng cấp nước *(nhà máy nước, trạm tăng áp, đường ống cấp nước)*; thực hiện tốt chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn. Đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, nhất là ở các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, đô thị.

- Phát triển hạ tầng thông tin, giáo dục, y tế và các công trình phục vụ quốc phòng - an ninh. Tập trung đầu tư, kết cấu hạ tầng đô thị để thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp; xây dựng thị xã Duyên Hải đạt tiêu chí đô thị loại 3 hướng đến thành lập thành phố; thị trấn Tiểu Cần đủ điều kiện lên thị xã; xã Dân Thành (thị xã Duyên Hải) trở thành phường; các thị trấn Càng Long, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Cầu Kè đạt chuẩn đô thị loại 4.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng, tiếp tục thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm trong xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, điện chiếu sáng, các thiết chế văn hóa ở các xã thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các công trình chỉnh trang đô thị.

***3.6. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch***

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; tăng cường đổi mới quản lý và phát triển chợ, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Thực hiện liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để mở rộng thị trường. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên thiết bị di động; phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm ổn định và lành mạnh hóa thị trường.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, dịch vụ y tế chất lượng cao, cung cấp điện, nước sạch và các loại dịch vụ khác phục vụ nhu cầu xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạchcủa Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn([[100]](#footnote-101));* hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của tỉnh như: Du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch văn hóa, lễ hội của các đồng bào các dân tộc trong tỉnh; tăngthời gian lưu trú, chi tiêu bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu du lịch trọng điểm([[101]](#footnote-102)),;tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch; khuyến người dân địa phương tham gia làm du lịch.

***3.7. Tài chính, ngân hàng***

- Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Bố trí chi ngân sách ưu tiên cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ; triệt để tiết kiệm chi, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; huy động và cho vay vốn với mức lãi suất phù hợp gắn với an toàn tín dụng, tập trung vốn cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng phát triển *“tín dụng xanh”,* *“ngân hàng xanh”* hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

***3.8. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, kinh tế hợp tác***

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động; hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm, chú trọng phát triển doanh nghiệp trong chuỗi sản phẩm chủ lực của tỉnh, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP). Triển khai xây dựng Làng khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp rộng khắp trong toàn tỉnh và liên kết với các tỉnh khác trong cả nước; triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển bền vững.

 - Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác; bồi dưỡng năng lực, trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã, nhân rộng các mô hình hợp tác xã điểm để phát triển.

Vận động nông dân góp sức, góp vốn bằng quyền sử dụng đất cùng với các nhà đầu tư có năng lực hình thành các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

***3.9. Hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại***

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, chú trọng công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài. Tập trung vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Phối hợp với các tỉnh, thành, nhất là các tỉnh, thành thuộc Đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện liên kết vùng theo Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu quảng cáo sản phẩm hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tìm hiểu nội dung các Hiệp định thương mại tự do, luật thương mại quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu.

**4. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người**

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục, nhất là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên. Nâng dần chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, nhất là huy động trẻ 3-4 tuổi vào lớp. Làm tốt công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp; hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học. Tăng cường quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; ngăn chặn bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đẩy nhanh việc sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là hệ thống trường mầm non, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường công tác đào tạo phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo và sử dụng ở các trình độ và ngành nghề. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chú trọng xây dựng Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và đầu tư cơ sở vật chất.

**5. Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ; phấn đấu có 60% trở lên các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, quản lý Nhà nước... Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới sáng tạo sử dụng công nghệ tiên tiến. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh, kiểm tra lĩnh vực khoa học và công nghệ.

**6. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông**

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Xây dựng mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị có môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Khuyến khích và có cơ chế đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật của các văn nghệ sĩ nhằm tạo ra những tác phẩm, công trình có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Chú trọng quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường quản lý Nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao quần chúng, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao.

- Phát triển mạng bưu chính - viễn thông, nhất là các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và thương mại điện tử; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới *(5G và sau 5G).* Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử; bảo đảm an toàn thông tin, cung cấp, tăng cường xây dựng, kết nối và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành qua mạng. Thí điểm triển khai các dịch vụ đô thị văn minh tại thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh. Chỉ đạo định hướng thông tin, báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại.

**7. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em**

- Xây dựng, nâng cấp và đầu tư đầy đủ trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh, kiểm soát bệnh tật theo hướng hiện đại, ứng dụng cơ sở y tế thông minh phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế về số lượng, chất lượng và cơ cấu; đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu và chuyên môn cao. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, kiểm soát bệnh tật đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật gây ra; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế; nâng cao năng lực quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành y tế. Tăng cường quản lý ngành y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y dược tư nhân; khuyến khích phát triển y tế cộng đồng, mô hình bác sĩ gia đình và cơ sở y tế phù hợp tình trạng già hóa dân số.

- Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chương trình sức khỏe Việt Nam, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, phân bố dân số, cân bằng giới tính, nâng cao chất lượng dân số, tuổi thọ, tầm vóc người Việt Nam.

- Nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

**8. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội**

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Đa dạng hóa các loại hình, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm từ khâu hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ khởi nghiệp.

- Thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công; hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; tập trung giải quyết dứt điểm các tồn đọng về quyền lợi đối với người có công qua các thời kỳ. Huy động các nguồn lực xã hội để làm tốt hơn công tác *“Đền ơn đáp nghĩa”.*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; củng cố nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội. Tăng cường huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tiếp tục thực hiện Đề án *“Giảm nghèo bền vững”,* triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, hướng dẫn cách làm ăn; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Tập trung nguồn lực cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn. Thực hiện xã hội hóa trong công tác giảm nghèo.

**9. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.**

- Quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển; khảo sát, điều tra xác định đất bãi bồi, cồn mới nổi để quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng; tăng cường quản lý đất công; chú trọng việc thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

Thực hiện điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, khoáng sản, rừng, biển...), thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững, bảo đảm cân bằng sinh thái và bảo tồn thiên nhiên.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề, khu chăn nuôi tập trung... Có biện pháp xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Tuyên truyền, vận động thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, thực hiện giảm thiểu rác thải nhựa; nhân rộng các mô hình tái sử dụng, tái chế rác thải, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải.

- Quy hoạch không gian biển; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tăng cường hợp tác liên kết tỉnh, liên kết vùng; hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực phòng, chống và ứng phó trước tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình trạng sạt lỡ bờ sông, bờ biển, sụt lún đất.

**10. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền về quốc phòng, an ninh([[102]](#footnote-103)). Xây dựng lực lượng quân đội, công an, biên phòng tỉnh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; phối hợp qản lý, duy trì có hiệu quả các hoạt động kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu([[103]](#footnote-104)). Thực hiện đúng và đầy đủ chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự biên giới biển; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

- Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phòng, chống khủng bố; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở; không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu *“xã hội đen”*, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh và cứu nạn, cứu hộ.

**11. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước**

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy và công tác phối hợp giữa chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tạo điều kiện để Mặt trận, các đoàn thể thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, đóng góp xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo đồng thuận xã hội, phát huy quyền dân chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng bộ đề ra. Chú trọng củng cố, xây dựng tổ chức vững mạnh, tăng cường kết nạp và nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên.

+ Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục làm tốt vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy dân chủ, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tạo điều kiện để người dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình.

+ Các cấp Công đoàn đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nông dân phát huy vai trò chủ thể trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tham gia kinh tế hợp tác và hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển nền nông nghiệp tỉnh nhà theo hướng hiện đại, nông dân khá giả, nông thôn văn minh.

+ Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Tạo điều kiện để phụ nữ làm tròn vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

+ Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở. Động viên cựu chiến binh phát huy bản chất, truyền thống *“Bộ đội Cụ Hồ”*, giúp nhau làm kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, tham gia giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

+ Tăng cường giáo dục và tạo môi trường, điều kiện để tuổi trẻ Trà Vinh được học tập, lao động, giải trí, rèn luyện, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có lý tưởng cao đẹp, lòng yêu nước nồng nàn, có hoài bão và khát vọng vươn lên. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, đóng góp cho sự phát triển ở địa phương.

+ Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình, theo phương châm *“ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”*. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, sống vui, sống khoẻ, sống hạnh phúc.

+ Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh *(cùng các hội thành viên)* thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Khuyến khích và tạo điều kiện để các Hội, Liên hiệp hội thực hiện các hoạt động sáng tác các tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật, sáng tạo khoa học - kỹ thuật, thực hiện chức năng, nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội… đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh.

+ Thực hiện Thông báo 158-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XII) *“về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng trong tình hình mới”*, tạo điều kiện cho các hội quần chúng hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phát huy ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo trong vùng có đông đồng bào Khmer. Chú trọng giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, việc dạy chữ, dạy nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc. Tạo điều kiện cho đồng bào người Hoa phát huy tốt năng lực sản xuất, kinh doanh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc; xây dựng khối đoàn kết gắn bó giữa đồng bào Kinh - Khmer - Hoa và các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và đúng quy định của pháp luật. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo sống *“tốt đời, đẹp đạo”*, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao ý thức cảnh giác của đồng bào các dân tộc, tôn giáo đối với âm mưu, hoạt động *“diễn biến hòa bình”* của các thế lực thù địch. Đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”*. Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật. Phát huy quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, tính tích cực, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, phong trào quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, làm mất ổn định chính trị - xã hội và những tổ chức, cá nhân vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả với mục tiêu phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Tổ chức phát động thi đua với các hình thức phong phú, có chủ đề, tiêu chí cụ thể, nội dung sát hợp, chống hình thức. Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, quan tâm đến người lao động trực tiếp. Tôn vinh *“người tốt, việc tốt”,* bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

**12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát và tính khả thi các văn bản do Hội đồng nhân dân ban hành. Chuẩn bị và tổ chức tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện *việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã”*([[104]](#footnote-105))*;* thí điểm việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”([[105]](#footnote-106)), tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI Index). Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử; triển khai, sử dụng có hiệu quả các công cụ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công đến người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm minh, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, có tư duy sáng tạo *“dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm”* đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện văn hóa công vụ.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp([[106]](#footnote-107)), nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, án cải sửa quan trọng; bảo đảm không để án quá hạn theo quy định của pháp luật, phấn đấu không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của luật sư và các tổ chức bổ trợ tư pháp. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng phức tạp.

**13. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh**

Đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trọng tâm là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII)gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị để Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

***13.1. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị:*** Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

***13.2. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng:*** Đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống, nắm chắc quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân theo phương châm *“Nói và làm theo nghị quyết”, “Nói đi đôi với làm”.* Thực hiện việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng thực chất, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Làm tốt công tác thông tin hai chiều, đáp ứng nhu cầu nắm thông tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân; chủ động nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các cơ quan thông tin - truyền thông, báo chí, văn hóa, văn nghệ. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

***13.3. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tổ chức***

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiền phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và đưa cán bộ, đảng viên ra tự phê trước nhân dân; tăng cường quản lý đảng viên và đánh giá, công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng những nhân tố tích cực trong đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động, nữ, người dân tộc, trí thức có thành tích, gương mẫu trong các phong trào, có uy tín trong nhân dân. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ, phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu về công tác cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện việc phân công, phân cấp hợp lý, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, bảo đảm thực chất. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở cả về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng Đề án đào tạo cán bộ sau đại học; tiếp tục thí điểm việc thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và cơ quan tương đương. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy trong thực hiện Quy định 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị “*Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”,* chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; nắm chắc tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

***13.4. Xây dựng đảng bộ vững mạnh về đạo đức:*** Tiếp tục thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh *về trách nhiệm nêu gương*, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị gắn với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đi đôi với tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các quy định nêu gương([[107]](#footnote-108)). Cổ vũ, biểu dương kịp thời các gương điển hình về đạo đức, tạo ảnh hưởng lan tỏa trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

***13.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng:*** Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Chủ động ban hành chương trình hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, sát tình hình của đảng bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực([[108]](#footnote-109)). Kịp thời phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

***13.6. Tiếp tục tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị:***. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hiệu quả, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò và sự tham gia của nhân dân trong xây dựng các cơ chế, chính sách của địa phương trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tinh. Nâng cao chất lượng trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Tập trung xử lý những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài. Nêu cao vai trò gương mẫu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trực tiếp giao tiếp với nhân dân. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Thực hiện tốt phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* , tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

***13.7. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí:*** Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí hoặc để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

***13.8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo*** ***của các cấp ủy Đảng:*** Nâng cao tính chiến đấu, tính tiền phong gương mẫu, đoàn kết, trung thực, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi, trách nhiệm của mình. Sơ kết, tổng kết kịp thời những chủ trương lớn đi đôi với quan tâm đúng mức khâu bồi dưỡng, xây dựng, phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy và của chi bộ, tổ chức cơ sở Đảng.

**IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm**

**1.1.** Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xem công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ, phân công, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu ở các cấp, các ngành là khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

**1.2.** Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tếtheo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao.

**1.3.** Ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư để Trà Vinh trở thành Trung tâm kinh tế biển, Trung tâm giao thương và Trung tâm năng lượng sạch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**1.4.** Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để Trà Vinh trở thành tỉnh Nông thôn mới vào trước năm 2025.

**1.5.** Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

**1.6.** Tập trung củng cố quốc phòng vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra *“điểm nóng”.*

**2. Tổ chức thực hiện**

**2.1**. Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XI trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, tạo sự chuyển biến ngay từ tháng đầu, năm đầu nhiệm kỳ đại hội.

**2.2.** Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tinh cùng các cấp, các ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội xác định xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch, các cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả.

**2.3.** Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường công tác phối hợp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, uốn nắn thực hiện; định kỳ hàng năm có sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp để thực hiện có hiệu quả.

\*

\* \*

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân tỉnh nhà, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, đổi mới sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, huy động mọi nguồn lực, quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI đề ra, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng tỉnh Trà Vinhtrở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

 **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH KHÓA X**

1. () Năm 2016 tăng 12,32%; năm 2017 tăng 12,03%; năm 2018 tăng 10,06%; năm 2019 tăng 14,85%; năm 2020 ước tăng 11%. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Nông nghiệp tăng 0,44%; Lâm nghiệp tăng 0,39%; Thủy sản tăng 5,49%; Công nghiệp tăng 38,93%, Xây dựng tăng 18,25%; Dịch vụ tăng 8,59%. [↑](#footnote-ref-3)
3. ()Tương đương 2.982 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 21.800 đồng, *(năm 2015 là 29,8 triệu đồng/người/năm).* [↑](#footnote-ref-4)
4. () Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 cuarThur tưởng Chính phủ “*Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.* [↑](#footnote-ref-5)
5. ()Giao thông nội ô, điện, nước, công viên cây xanh, viễn thông, xử lý rác và nước thải… [↑](#footnote-ref-6)
6. () Tỷ trong công nghiệp xây dựng là 34,82% và dịch vụ là 35,57%. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 05 năm đạt 0,75%; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất trồng trọt ước đạt 135 triệu đồng (tăng hơn 11 triệu đồng so với năm 2015). [↑](#footnote-ref-8)
8. () Đàn gia súc đạt 561.500 con (tăng 30.980 con); đàn gia cầm 7,5 triệu con*.*(tăng hơn 3 triệu con so năm 2015). [↑](#footnote-ref-9)
9. () Tổng giá trị sản xuất đạt 46.221 tỷ đồng, chiếm 34,67%/tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-10)
10. () Đóng mới và cải hoán nâng công suất gần 70 tàu, hiện toàn tỉnh hiện có 265 tàu. [↑](#footnote-ref-11)
11. () Diện tích nuôi hơn 11.500 ha, tăng hơn 2.300 ha so năm 2015, năng suất bình quân từ 50 - 70 tấn/ha; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nuôi trồng thủy sản ước đạt 350 triệu đồng, tăng hơn100 triệu đồng so năm 2015 [↑](#footnote-ref-12)
12. () Các tuyến đường và cầu Khu Kinh tế Định An, Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, cảng nhập than, Cảng cá Định An và Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Cung Hầu; triển khai xây dựng bến cảng tổng hợp Định An. [↑](#footnote-ref-13)
13. () Trồng mới gần **750** ha rừng tập trung; 350.000 cây phân tán gỗ lớn, chăm sóc bình quân hàng năm 500 ha rừng, khoán bảo vệ 5.240 ha, vệ sinh phòng cháy 268 ha. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Ước đến cuối năm 2020, có 7**0** xã đạt chuẩn Nông thôn mới, chiếm 82,35% *(chỉ tiêu NQ là 50%*); 80% số hộ, 65% ấp đạt chuẩn NTM; 20% xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 03 huyện đạt chuẩn huyện NTM (Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long), thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM *(Nghị quyết 1 - 2 huyện)* [↑](#footnote-ref-15)
15. () Như: tôm đông lạnh, gạo xay xát, may mặc, than hoạt tính, bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô… [↑](#footnote-ref-16)
16. () Thành lập mới 04 cụm công nghiệp, bổ sung 01 cụm công nghiệp; phát triển 13 làng nghề. [↑](#footnote-ref-17)
17. () Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện chủ yếu là đồng bào Khmer giai đoạn 3; đường dây 500kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỹ Tho; đường dây 220kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỏ Cày; đường dây 110kV trạm 220kV Trà Vinh - Cầu Kè; công trình trạm 110kV Long Đức và đường dây đấu nối; công trình trạm 110 kV Cầu Ngang… [↑](#footnote-ref-18)
18. () Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh đã đầu tư nâng cấp các tuyến hẻm, hạ tầng phúc lợi xã hội, dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh. [↑](#footnote-ref-19)
19. () Đầu tư hệ thống cấp nước đô thị Tiểu Cần - Cầu Quan; thị trấn Duyên Hải; một phần xã Hòa Tân - Châu Điền và thị trấn Cầu Kè. Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Trà Cú. [↑](#footnote-ref-20)
20. () Có 17 trạm y tế xã được xây dựng mới; sửa chữa nâng cấp, cải tạo 30 cơ sở y tế, trong đó có 26 trạm y tế. Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 85,7*%*. [↑](#footnote-ref-21)
21. () Gồm: 01Trung tâm thương mại, 05 Siêu thị, 24 Cửa hàng tiện lợi; Chuyển đổi 15 chợ sang mô hình DN, HTX quản lý; thí điểm mô hình chợ ” an toàn thực phẩm”, mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-22)
22. () Như: Khu du lịch biển Ba Động, Khu tưởng niệm nữ Anh hùng Nguyễn Thị Út, Làng văn hóa - du lịch Khmer Trà Vinh, Khu du lịch cộng đồng Cồn Chim. [↑](#footnote-ref-23)
23. () Thu nội địa năm 2016 tăng 23,78%; năm 2017 tăng 18,63%, năm 2018 tăng 21,52%, năm 2019 tăng 25,16%, năm 2020 ước tăng 5,37%. [↑](#footnote-ref-24)
24. () Tổng chi ngân sách Nhà nước 53.091.000 triệu đồng, đạt 123,76% so với dự toán Hội đồng nhân dân giao. [↑](#footnote-ref-25)
25. () Ước vốn huy động đạt 36.000 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt khoảng 30.000 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-26)
26. () Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh [↑](#footnote-ref-27)
27. () Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải, Ban Quản lý Bến xe khách [↑](#footnote-ref-28)
28. () Ước đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 3.065 doanh nghiệp hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 34.106 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 108.200 lao động, tăng hơn giai đoạn trước 69,15% về số lượng.doanh nghiệp và tăng 38,69% về tổng vốn đăng ký. Doanh nghiệp FDI với 41 dự án đang hoạt động, số vốn đăng ký 3,1 tỷ USD (tăng 16 dự án, 2,8 tỷ USD so với năm 2015, trong đó dự án Nhà máy nhiệt điện 2 chiếm 2,41 tỷ USD). [↑](#footnote-ref-29)
29. () Có 203 Hợp tác xã, trong đó 139 HTX nông nghiệp; 48 HTX phi nông nghiệp; 16 Quỹ tín dụng nhân dân. [↑](#footnote-ref-30)
30. () Với hơn 50 chương trình, dự án của 30 tổ chức NGO được thực hiện, giá trị giải ngân khoảng 3,648 triệu USD. [↑](#footnote-ref-31)
31. () Với tổng kinh phí là 274,7 tỷ đồng và nguồn vốn nước ngoài hơn 1.657,8 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-32)
32. () Năm 2016:t 432,6 triệu USD, năm 2017: 550 triệu USD, năm 2018: 561 triệu USD, năm 2019: 450 USD. [↑](#footnote-ref-33)
33. ()  Như: Thủy sản, sản phẩm từ cây dừa, gạo, dây dẫn điện ô tô, may mặc, giày dép, túi xách… [↑](#footnote-ref-34)
34. () Có 243.299/270.173 hộ gia đình văn hóa (chiếm 90,1%), 786/816 ấp, khóm văn hóa (chiếm 96,3%), 38/85 xã văn hóa - nông thôn mới (chiếm 44,7%) và 8/21 phường, thị trấn văn minh đô thị (chiếm 38%). [↑](#footnote-ref-35)
35. () Có 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản phi vật thể quốc gia và 40 di tích được xếp hạng (cấp tỉnh 25, quốc gia 15) [↑](#footnote-ref-36)
36. () Có khoảng 363.000 người, chiếm 33% dân số tham gia luyện tập thường xuyên. [↑](#footnote-ref-37)
37. () Gồm 232 huy chương các loại (68 huy chương vàng, 67 huy chương bạc và 97 huy chương đồng). [↑](#footnote-ref-38)
38. () Cấp tiểu học đạt 99,9%, cấp trung học cơ sở đạt 98,6%, cấp trung học đạt 72,8%. [↑](#footnote-ref-39)
39. () Số học sinh bỏ học giảm còn dưới 1% và đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở các mức độ. [↑](#footnote-ref-40)
40. () Trong 5 năm đã đào tạo 8.149 sinh viên, học sinh. HS, SV tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt tỷ lệ 84,3% [↑](#footnote-ref-41)
41. () Tỷ lệ phòng kiên cố đạt 87,3%; có 127/409 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 38 trường so 2015), đạt 31,54%. [↑](#footnote-ref-42)
42. () Đã sáp nhập, giảm 38 điểm trường cấp huyện, số lượng giáo viên thấp hơn biên chế năm 2015 là 177 người (tỷ lệ 19,49%); lao động theo họp đồng 68 thấp hơn biên chế năm 2015 là 177 người (tỷ lệ 19,49%). [↑](#footnote-ref-43)
43. () Hiện có 14 trường tư thục, với 155 lớp, có 392 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [↑](#footnote-ref-44)
44. () Triển khai 48 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nghiệm thu 65 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học [↑](#footnote-ref-45)
45. () Doanh nghiệp, HTX tham gia 10 đề tài, dự án; 02 đề tài, dự án được DN, HTX tiếp nhận đưa vào ứng dụng. [↑](#footnote-ref-46)
46. () Đã cấp bảo hộ cho 67 nhãn hiệu sản phẩm, 07 sáng chế, giải pháp hữu ích, 01 doanh nghiệp KH&CN. [↑](#footnote-ref-47)
47. () Trạm y tế có bác sĩ trực tiếp phục vụ khám, điều trị bệnh đạt 97,2%, 100% ấp, khóm có nhân viên y tế. [↑](#footnote-ref-48)
48. () Kiểm tra 1.158 lượt cơ sở, qua kiểm tra có 44,82% cơ sở đạt tiêu chuẩn, 55,18% cơ sở không đạt tiêu chuẩn. [↑](#footnote-ref-49)
49. () Tỉnh có 02 bệnh viện và 05 phòng khám đa khoa tư nhân 100 giường bệnh, có 481 cơ sở hành nghề y tế. [↑](#footnote-ref-50)
50. () Có 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng; 100% trẻ em mồ côi, lang thang và khuyết tật được chăm sóc; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế [↑](#footnote-ref-51)
51. () Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy NK 2015 - 2020: cấp tỉnh, tăng 2,16%; cấp huyện tăng 1,14%; cấp xã tăng 2,1%; Đại biểu Quốc hội nữ chiếm 33,33%; đại biểu HĐND: cấp tỉnh tăng 16,65%; cấp huyện tăng 12,28%; cấp xã tăng 4,26%. Tỷ lệ cán bộ nữ là Thạc sĩ đạt 29,6%, Tiến sĩ đạt 40%; 100% cán bộ Hội có trình độ từ Đại học trở lên. [↑](#footnote-ref-52)
52. () Với 106 mô hình “Tuyên truyền giáo dục, đạo đức, lối sống”, 345 mô hình “Phòng, chống bạo lực gia đình”. [↑](#footnote-ref-53)
53. ()Tỷ lệ thu gom rác thải, chất thải rắn đạt 54,762%, tỷ lệ xử lý đạt 58,85%; [↑](#footnote-ref-54)
54. () 23 dự án bảo vệ môi trường, đưa vào vận hành 01 bãi rác, 02 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và 03 lò đốt rác thải. [↑](#footnote-ref-55)
55. () Như: Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh và Tiểu dự án Kiểm soát nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Nam Măng Thít, dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế vùng đồng bằng sông Cửu Long [↑](#footnote-ref-56)
56. () Vay giải quyết việc làm đã giải ngân cho 10.809 dự án, giải quyết việc làm được 10.872 lao động. Đào tạo được 93.179 lao động và giải quyết việc làm cho 141.358 lao động. [↑](#footnote-ref-57)
57. () Với gần 3.000.lao động, tăng gấp 10 lần so nhiệm kỳ trước. [↑](#footnote-ref-58)
58. () Tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 là13,23%; trong đồng bào Khmer năm 2015 là 23,12%). Số liệu cuối năm 2019. [↑](#footnote-ref-59)
59. () Đưa 3.003 người đi điều dưỡng tập trung, cấp chế độ điều dưỡng tại gia đình cho 27.881 lượt người; xây dựng và sửa chữa 9.645 căn nhà tình nghĩa; cấp 153.868 thẻ Bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng và thân nhân. [↑](#footnote-ref-60)
60. () Nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 3.346 Mẹ được phong tặng, truy tặng. [↑](#footnote-ref-61)
61. () Trợ cấp xã hội hàng tháng cho 33.495 đối tượng, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 130.000 lượt đối tượng; chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội 250 đối tượng. [↑](#footnote-ref-62)
62. () Đã đầu tư hơn 287,8 tỷ đồng xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ. [↑](#footnote-ref-63)
63. () Giao 3.801 TN, đảng viên chiếm 2,76%; tuyển sinh có 10,54% trúng tuyển vào các trường ĐH trong Quân đội. [↑](#footnote-ref-64)
64. () Tổ chức 01 cuộc diễn tập huy động nhân lực tàu thuyền theo Nghị định 30, 130 của Chính phủ; 06 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, 01 cuộc diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp huyện; 107 cuộc diễn tập cấp xã. [↑](#footnote-ref-65)
65. () Lực lượng Thường trực đảm bảo 100% biên chế; dân quân tự vệ đạt 1,63% so với dân số, tỷ lệ đảng viên 25,4% (tăng 1,4% so với đầu nhiệm kỳ); dự bị động viên được phúc tra, đăng ký, quản lý, xếp nguồn đạt 99,77%. [↑](#footnote-ref-66)
66. () Triệt xóa 2.565 vụ tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm...); bắt quả tang 157 vụ, 325 đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 683,304 gram ma túy tổng hợp, 42,46 gram heroin, khởi tố 149 vụ, 192 bị can. [↑](#footnote-ref-67)
67. () Năm 2016 giảm 25 vụ, năm 2017 giảm 25 vụ, năm 2018 giảm 18 vụ, năm 2019 giảm 20. vụ). Xảy ra 65 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 4 người, thiệt hại tài sản hơn 115 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-68)
68. () Xảy ra 65 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 4 người, thiệt hại tài sản hơn 115 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-69)
69. ()Như: Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”…* của Mặt trận Tổ quốc; phong trào *“Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động”* của Liên đoàn Lao động; các cuộc vận động *“Nghĩa tình biên giới, hải đảo”,* *“Tuổi trẻ Trà Vinh học tập làm theo lời Bác”* của Đoàn Thanh niên; phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”,* *“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”* của Hội Phụ nữ; phong trào *“Thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi”, “Chuyển đổi cơ cấu sản xuất”* của Hội Nông dân; phong trào “*Cựu chiến binh gương mẫu”,* mô hình *“Câu lạc bộ môi trường”* của Hội Cựu chiến binh. [↑](#footnote-ref-70)
70. () Trong tổng số 2.019 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh giải quyết, trong đó có 1.565 thủ tục hành chính cắt giảm 1/2 thời gian và có 93 thủ tục giảm 1/3 thời gian so với quy định. [↑](#footnote-ref-71)
71. () Nghị quyết TW 4 (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.* [↑](#footnote-ref-72)
72. () Cụ thể hóa 27 biểu hiện nêu trong Nghị quyết TW 4 thành 82 biểu hiện, giải thích rõ nội hàm của 82 biểu hiện; ban hành Quy định 4842-QĐ/TU ngày 30/7/2019 của BTV Tỉnh ủy “*về trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện NQTW 4 khóa XII và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị* [↑](#footnote-ref-73)
73. () Có 08/09 BTV Huyện ủy nhận diện có biểu hiện suy thoái (88,89%). Có 183/291 tập thể BTV (chi ủy) chi, đảng bộ trực thuộc huyện ủy *(tương đương)* có biểu hiện suy thoái (62,89%). Có 172/382 tập thể lãnh đạo phòng, ban có biểu hiện suy thoái (45,02%). Có 892/1632 tập thể chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở có biểu hiện suy thoái (54,66%). Đối với cá nhân, có 14.940/46.289 cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện suy thoái (32,27%) [↑](#footnote-ref-74)
74. () Đến cuối năm 2019, còn 766 đảng viên đang khắc phục, chiếm 1,77% tổng số đảng viên toàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-75)
75. () Tổ chức hội thi chọn 19 mô hình, in thành sách phổ biến trong toàn Đảng bộ; hàng năm gắn với từng chuyên đề, Tỉnh ủy xác định các nhiiệm vụ trọng tâm, bức xúc để triển khai thực hiện. [↑](#footnote-ref-76)
76. () Đã giảm 01 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy Khối Doanh nghiệp); giảm 140 phòng, ban và tương đương trực thuộc sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, huyệ; giảm 60 ấp, khóm và 2.345 biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hợp đồng 68 và những người hoạt động bán chuyên trách ở cấp xã (tính đến cuối năm 2019). [↑](#footnote-ref-77)
77. () Năm 2018, số tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 89,54% (NQ 80%); số đảng viên hoàn thành XSNV đạt 11,83%; hoàn HTTNV đạt 87,77% (NQt: trên 80%). [↑](#footnote-ref-78)
78. () Quy hoạch BCH Đảng bộ tỉnh, tỷ lệ nữ đạt 28,09%; trẻ dưới 40 tuổi đạt 20,66.%; dân tộc đạt 27,27%. [↑](#footnote-ref-79)
79. () Tổng số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng 23.038. Trong đó đào tạo về lý luận chính trị 2.937 đồng chí; chuyên môn, nghiệp vụ 19.101 đồng chí; có 30 đồng chí đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. [↑](#footnote-ref-80)
80. () Tỷ lệ cán bộ chủ chốt không phải người địa phương cấp huyện đạt tỷ lệ.23,33%, cấp xã đạt 45,13%. [↑](#footnote-ref-81)
81. () Như: đất đai, tài chính, phòng chống tham nhũng, Nghị quyết TW 4, Chỉ thị 05 của BCT, xây dựng cơ bản [↑](#footnote-ref-82)
82. () Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ kiểm tra 4.948 tổ chức đảng, 5.984 đảng viên *(giảm 1.297 tổ chức, tăng 812 đảng viên so với nhiệm kỳ trước)*; giám sát chuyên đề 3.095tổ chức đảng, 5.151 đảng viên *(tăng 388 tổ chức, tăng 1.488 đảng viên);* giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng của 07 đảng viên *(giảm 06 đảng viên).* Thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách 02, cảnh cáo 01 và thi hành kỷ luật 452 đảng viên bằng các hình thức khiển trách 229, cảnh cáo 129, cách chức 39, khai trừ 55*(tăng 2 tổ chức, giảm 297 đảng viên).* [↑](#footnote-ref-83)
83. () Như:vụ NVK (huyện Càng Long tội “tham ô tài sản”; vụ NMT (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải) tham ô tiền cất nhà tình thương cho hộ nghèo; vụ THN (sở Khoa học & Công nghệ) cùng đồng bọn phạm tội *“tham ô tài sản”,” lập quỹ trái phép”…* [↑](#footnote-ref-84)
84. () Hệ số ICOR năm 2020 ước 3,9, giảm 0,9 so năm 2015 (năm 2015 là 4,8). [↑](#footnote-ref-85)
85. () Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) Trà Vinh xếp thứ 7/13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long; GRDP bình quân đầu người xếp thứ 3/13 tỉnh, thành; tỷ lệ hộ nghèo xếp thứ 10/13 tỉnh, thành. [↑](#footnote-ref-86)
86. () Thủ tướng Chính phủ giao phát triển 5.000 doanh nghiệp; có 333.doanh nghiêp giải thể. [↑](#footnote-ref-87)
87. () Vườn ươm DN tuy được triển khai nhưng chậm đi vào hoạt động; hệ sinh thái khởi nghiệp chưa được định hình cụ thể; các dự án khởi nghiệp có ý tưởng sáng tạo chưa được hỗ trợ, ươm mầm, phát triển thành doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-88)
88. () Trong tổng số 203 Hợp tác xã, có 14,5% hoạt động tốt; 19,3% hoạt động khá; 36,6% hoạt động trung bình; 19,3% yếu; 10,3% ngưng hoạt động. [↑](#footnote-ref-89)
89. ()Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) chậm cải thiện, thậm chí giảm so với đầu nhiệm kỳ. **Cụ thể:** Chỉ số PCI năm 2015 hạng 41/63 tỉnh, thành, năm 2018 hạng 46/63. Chỉ số PAR INDEX năm 2015 hạng 46/63 tỉnh ,thành, năm 2018 hạng 61/63. Chỉ số SIPAS năm 2017 đứng thứ 4 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long;, năm 2018 đứng thứ 8. [↑](#footnote-ref-90)
90. () Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra; Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện. [↑](#footnote-ref-91)
91. () Trong tổng số 21 chỉ tiêu có 10 chỉ tiêu vượt và 9 chỉ tiêu đạt. Hai chỉ tiêu không đạt là: GRDP bình quân đầu người; tỷ lệ che phủ rừng. [↑](#footnote-ref-92)
92. () Như Cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 53, 54, 60, Khu kinh tế Định An… [↑](#footnote-ref-93)
93. () Hoàn thành tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, Khởi công Cầu Đại Ngãi, hoàn thành việc nâng cấp Quốc lộ 53, Hoàn thành Cảng Tổng hợp Định An, các dự án điện gió, điện mặt trời… [↑](#footnote-ref-94)
94. () Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.* [↑](#footnote-ref-95)
95. () Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh. [↑](#footnote-ref-96)
96. () Trọng tâm là 04 tỉnh duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội [↑](#footnote-ref-97)
97. () Tập trung ở Khu Kinh tế Định An, Khu Công nghiệp Long Đức, Cầu Quan. Cổ Chiên; các cụm công nghiệp Tân Ngại (Châu Thành), Hiệp Mỹ Đông (Cầu Ngang), Phú Cần (Tiểu Cần)… [↑](#footnote-ref-98)
98. Nông nghiệp đô thị là ngành kinh tế trong và ven đô thị, sản xuất, chế biến và cung ứng cho người dân lương thực, thực phẩm tươi sống, hoa, sinh vật và thực vật cảnh; dùng phương pháp canh tác hữu cơ và công nghệ cao không cần nhiều đát, không gây ô nhiễm môi trường; sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên và chất thải đô thị; tăng thêm không gian xanh. [↑](#footnote-ref-99)
99. () Các dự án của Lavifood, Thông Thuận… [↑](#footnote-ref-100)
100. () Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12/2/2017 của BTV Tỉnh ủy *thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị* [↑](#footnote-ref-101)
101. () Khu du lịch Ao Bà Om, khu du lịch biển Ba Động, xây dựng Khu căn cứ Tỉnh ủy; khu du lịch nông trường 22/12. [↑](#footnote-ref-102)
102. () Cụ thể: Nghị quyết TW 8 (khóa XI) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”;* Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Chiến lược quốc phòng Việt Nam”;* Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị (khóa X) về *“tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”*; Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCT (khóa XII) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”.* [↑](#footnote-ref-103)
103. () Tại cửa khẩu cảng Dân Thành, Thị xã Duyên Hải. [↑](#footnote-ref-104)
104. () Theo Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị khóa XII. [↑](#footnote-ref-105)
105. () Theo Công văn số 5898/BNV-TCCB ngày 27/11/2019 của Bộ Nội vụ. [↑](#footnote-ref-106)
106. () Theo Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị (khóa IX) và Chương trình hành động số 08, ngày 13/4/2007 của BTV Tỉnh ủy về *“thực hiện Nghị quyết số 49 của BCT “về chiến lược CCTP đến năm 2020” (giai đoạn 2006-2010); Kế hoạch* số 25 ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về trọng tâm công tác CCTP giai đoạn 2016 - 2021”.* [↑](#footnote-ref-107)
107. () Như: Quy định 4495-QĐ/TU của Tỉnh ủy *về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên BTV, Ủy viên BCH đảng bộ tỉnh, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong tỉnh Trà Vinh*; Quy định 4842-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị..*. [↑](#footnote-ref-108)
108. () Như: Tổ chức, cán bộ, phòng, chống tham nhũng, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, tài sản công, dự án đầu tư... [↑](#footnote-ref-109)